

**NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT TUYẾN DU LỊCH SINH THÁI CÓ SỰ THAM
GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỂ BẢO VỆ NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
VÀ BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC Ở TỈNH KIÊN GIANG**

TRƯỜNG BÁ VƯƠNG, NGUYỄN THỊ NGỌC AN
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Nói đến núi đá vôi ai cũng sẽ nghĩ đến những dãy núi đá vôi trùng điệp ở ngoài miền Bắc, nghĩ đến Phong Nha, Vịnh Hạ Long với phong cảnh tuyệt đẹp. Nhưng mọi người lại quên rằng ở miền Nam cũng có núi đá vôi, đó là tỉnh Kiên Giang. Núi đá vôi ở Kiên Giang tập trung chủ yếu tại Kiên Lương và Hà Tiên với tổng diện tích chỉ vỏn vẹn 3,6 km² so với tổng diện tích núi đá vôi của toàn Việt Nam là 60.000 km². Tuy nhiên quần thể các núi đá vôi kéo dài từ Kiên Giang-Việt Nam sang Campuchia và có nhiều điểm độc đáo: nhỏ nhưng độc nhất ở khu vực miền Nam Việt Nam; các ngọn núi bị cô lập với nhau; hệ thực vật độc đáo; cảnh quan ấn tượng; các hang động có giá trị thẩm mỹ cao; di tích lịch sử của chiến tranh; giàu tính đa dạng sinh học. Hệ thực vật ở núi đá vôi Kiên Giang có tới 322 loài, 227 chi, 89 họ, và mới đây đã có thêm 3 loài đặc hữu của khu vực được ghi nhận. Về nhóm chân đốt ở các ngọn núi đá vôi ở Hòn Chông (Kiên Giang) Louis Deharveng đã viết: ‘...Đó là một di sản đa dạng sinh học không có gì sánh được của Việt Nam...’.

Thông thường, sự phát triển thường đi liền với sự phá hủy môi trường. Tác động của việc phát triển du lịch tràn lan không kiểm soát đã ảnh hưởng xấu lên các mặt xã hội, môi trường, tự nhiên và kinh tế, nhất là lên cộng đồng cư dân bản địa. Vì thế cần tạo ra một nguồn thu nhập nhằm kích thích người dân bảo vệ các ngọn núi đá vôi này. Hướng giải quyết ở đây là phát triển du lịch sinh thái với sự tham gia của cộng đồng, trong đó trẻ em và cụ già có thể tham gia như những người hướng dẫn du lịch.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là hệ sinh thái cảnh quan Kiên Giang với trọng tâm là các khu vực phân bố núi đá vôi.

Phương pháp nghiên cứu: Tổng hợp các dẫn liệu sẵn có về đa dạng sinh học, lịch sử, văn hoá của khu vực núi đá vôi Kiên Giang. Điều tra đánh giá hiện trạng và giá trị du lịch của cảnh quan khu vực núi đá vôi Kiên Giang. Xây dựng tuyến du lịch trên quan điểm du lịch sinh thái có sự tham gia của người dân địa phương.

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Đa dạng Sinh học vùng núi đá vôi Kiên Giang

+ Về thực vật

Thảm thực vật trên núi đã bị tác động nhiều, không còn dạng nguyên vẹn ban đầu. Thảm thực vật còn tương đối còn nguyên vẹn chỉ được tìm thấy gần Hòn Chông nơi chùa Hang. Tác động con người là khá đa dạng: khai thác nông lâm nghiệp nhỏ, khai thác củi đốt, sử dụng các hang, hậu quả của chiến tranh. Thảm thực vật một số hòn bị cạo trọc, do chặt phá hoặc do hóa

chất, mìn phá núi. Theo điều tra của Viện Sinh học nhiệt đới thì hệ thực vật núi đá vôi gồm có 322 loài, 227 chi, 89 họ.

Hiện tại đa phần núi đá vôi được bao phủ bởi thảm thực vật thứ sinh với tầng cây gỗ phát triển chậm. Tầng cây gỗ cao hơn có thể tìm thấy trong các vực sâu và đặc biệt trong các lung lớn. Có những loài thực vật mới cho khoa học được tìm thấy ở nơi này như: *Calanthe kienluongensis* N. T. Tich & L. N. Sam (Lan bầu rượu kiên lương), *Begonia bataiensis* (Thu hải đường bà tài).

Bảng 1

Các loài thực vật ở núi Đá vôi theo các nghiên cứu từ năm 1974 đến 2007

Người khảo sát	Họ	Giống	Loài
Lê Công Kiệt (1974)	62	128	162
Trương Quang Tâm (2001)	8	43	81
Lý Ngọc Sâm (2007)	19	56	79
Tổng	89	227	322

+ Về động vật

Khu vực này có hệ động vật đất cực kỳ phong phú. « ... Nhóm động vật chân đốt là nhóm động vật đa dạng nhất và có vai trò gần như trung tâm trong tất cả các quá trình diễn biến sinh học. Số liệu có được cho thấy nhóm động vật chiếm tỷ lệ trên 60% của các cơ thể sống, và cụ thể hơn nữa chiếm đến 90% các dạng sống trong đất nơi mà thực vật có diệp lục không thể sống được » (IFC 2002). Số lượng các loài chân đốt thu thập được tại Hòn Chông đã đạt đến con số gần 500 loài, đa phần chưa thể định danh được. Hiện tại con số các loài không thể đánh giá đúng mức về cả sự đa dạng sinh học cho cả khu vực, do sự phân tích số liệu không đồng đều cho tất cả các nhóm khác nhau. Một loài mới được phát hiện ở Hòn Chông-Kiên Giang là *Harvengia vietnamita*. Tên của loài này được đặt theo tên của ông Louis Deharveng người phát hiện ra loài này. Tính đến nay Hòn Chông đã được xếp hạng như là điểm nóng nhất về đa dạng sinh học trong vùng nhiệt đới cho nhóm động vật sống sâu trong đất, điều này cũng có nghĩa là vùng dễ bị tác động nhất. Ốc trên núi đá vôi cũng là một loài có độ đa dạng và đặc hữu rất cao. Vùng núi đá vôi nằm giữa Hòn Chông và Hà Tiên (Kiên Giang , Việt Nam) là môi trường sống của khu hệ ốc trên cạn với 65 loài ốc núi được ghi nhận, 36 trong số đó là mới cho khoa học và là đặc hữu cho những ngọn núi đá vôi này. Khu hệ động vật này được xem như là một ốc đảo cô lập với ít loài, nhưng tỷ lệ đặc hữu vô cùng cao.

Khu đất thấp của Hà Tiên có một loài chim quý đó là Sếu đầu đỏ, khu vực Sếu tập trung ăn và ngủ là khu đồng cỏ năn Phú Mỹ. Loài chim này đang được xếp vào danh sách các loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cao của sách đỏ. Sếu đầu đỏ là loài sẽ nguy cấp (Vulnerable) trong sách đỏ của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (IUCN) cũng như sách đỏ của Việt Nam, quần thể của loài này trên toàn thế giới ước lượng khoảng 600 – 1.500 cá thể. Trên các hệ thống núi đá vôi có một quần thể Vọc bạc (*Trachypithecus germaini*) cư trú. Quần thể Vọc này bị cách ly với khu vực xung quanh nên quần thể này phát triển rất đặc biệt so với các nơi khác, các nhà khoa học đang tìm hiểu về quần thể vọc này, để xem có phải là một dạng thích nghi khác hay không. Nét đặc sắc của khu vực núi đá vôi Kiên Giang là các ngọn núi đá vôi cô lập và nằm rải rác nhau chứ không tạo thành lớp trùng điệp như ngoài Bắc. Các ngọn núi đó nằm dọc bờ biển

bị biển bao bọc, các ngọn núi đá vôi đó được cách ly với nhau nên tính đa dạng sinh học rất cao, các dạng sống phát triển theo một hướng riêng biệt. Sau một thời gian bị cách ly đã hình thành nên những loài mới, những loài đặc hữu. Địa hình núi đá vôi với điều kiện sống khắc nghiệt đặc trưng đã góp phần hình thành tính đa dạng sinh học của khu vực. Đa dạng sinh học của vùng này vào loại bậc nhất của Việt Nam và thế giới, với ngày càng nhiều loài mới được phát hiện ở các ngọn núi đá vôi và những loài cần được bảo vệ như các loài thực vật, loài vọc bạc, các loài côn trùng bé nhỏ cùng với các loài ốc núi, những di tích hoá thạch từ xa xưa. Có những nơi các nhà khoa học chưa khám phá được hết.

Đa dạng sinh học ở đây được tìm thấy nhiều ẩn giấu dưới lớp đất sâu của hang động núi đá vôi, trên núi đất,... Theo Tiến sĩ Louis Daharveng- Trưởng ban nghiên cứu phân loại và tiến hoá - Bảo tàng lịch sử tự nhiên của Pháp: Nơi này rất đặc biệt so với những nơi khác thuộc khu vực Đông Nam Á, hầu hết các mẫu sinh vật thu được trên các núi đá vôi hoặc trong hang động đều có tính đặc hữu cao, không có nhiều loài, nhưng rất đặc trưng. Nhiều loài động vật chưa tìm thấy ở bất kỳ nơi nào khác. Đây là nơi nghiên cứu thú vị cho các nhà khoa học. Ông Loius Deharveng nói “Núi đá vôi Việt Nam là một di sản đa dạng sinh học chưa được khám phá hết.” Ông phát biểu như thế về tính đa dạng sinh học của các loài côn trùng sống trong hang và đất trong các hang động. Với tính độc đáo và hiếm đã làm nên những hòn núi nhỏ của khu vực này trở nên nóng với đầy đủ ý nghĩa của nó: là một khu hệ động vật quý giá và đa dạng, và hiện đang bị nguy cơ tuyệt chủng rất cao. Nên nhớ rằng, các ngọn núi đá vôi, các loài sinh vật sống ở đây đã có mặt trước chúng ta từ rất lâu, và chính chúng ta là những loài ngoại lai đang xâm phạm vào thế giới mà các loài sinh vật đó sinh sống. Còn rất nhiều điều còn phải làm để có thể đánh giá đủ tính đa dạng sinh học của khu vực này. Tuy nhiên với những gì đã được nghiên cứu đến nay cũng đủ để đánh giá tính độc đáo của núi đá vôi Hòn Chông và cũng thấy được các nguy cơ đang và sẽ xảy ra cho khu vực này.

2. Hiện trạng sử dụng và giá trị du lịch của cảnh quan khu vực núi đá vôi Kiên Giang

Tính đến nay diện tích núi đá vôi vùng Hòn Chông đã bị thu hẹp (chỉ còn vài km², dưới 2,6 km², nhưng nhìn chung có một mạng hệ thống sinh cảnh đa dạng do đặc điểm địa hình gồ gề với nhiều dạng trên một cự ly ngắn, tầng đất sâu, độ dốc khác nhau, các mức độ các-tơ hóa và thoát nước khác nhau: vách đá và bề mặt đá khô cằn, vài mảng rừng, lùm bụi dày đặc, đất ngập nước trong các lung và hang động (theo Deharveng, Trương quang Tâm & Dương Tiến Dũng 1995, Lê Công Kiệt et al 1995, Lê Công Kiệt 2001).

Đến nay, các chuyên gia cũng thừa nhận việc khai thác các khối núi đá vôi khổng lồ tại miền trung Việt Nam sẽ ít phải xâm phạm đến sự đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên du lịch sinh thái như là đối với các hòn đá vôi tại Hòn Chông. Liên quan đến sự đa dạng sinh học của vùng Hòn Chông, họ đã cho biết việc đánh giá tác động môi trường đã được làm không đầy đủ do hai nguyên nhân. Trước hết là những nhóm đặc thù đa dạng nhất của núi đá vôi (ốc trên cạn và nhóm chân đốt trong hang động) đã không được nghiên cứu. Thứ hai là do sự cô lập hoàn toàn của các hòn đá vôi tại đây đã tạo nên tính đặc hữu cao cho nhóm động vật chân đốt, như trường hợp của tất cả các hòn đá vôi cô lập vùng nhiệt đới.

Như chúng ta biết, đá vôi là một dạng tài nguyên không thể tái tạo được, những nhà máy xi măng ở Kiên Giang có thể đem lại nguồn lợi lớn cho tin, tuy nhiên thời gian có thể duy trì nguồn lợi sẽ là bao lâu, 1 năm, 2 năm, 10 năm,...? Khi những ngọn núi đá vôi đã bị khai thác hết

thì sẽ không có đá vôi để cho các nhà máy xi măng sử dụng. Các nhà máy xi măng được xây dựng lên đã mang lại nguồn lợi rất lớn, có thể nói là khổng lồ cho tỉnh Kiên Giang, nhưng chưa thật sự góp phần phát triển được kinh tế địa phương, do người dân ở đây là thuộc khu vực vùng sâu vùng xa với trình độ tay nghề thấp, học thức và kỹ thuật của người dân chưa đáp ứng được đủ yêu cầu của các nhà máy. Vì thế ít có người dân được tuyển dụng vào các nhà máy, công việc cao nhất mà người dân có thể làm được trong nhà máy chỉ là công việc lao công quét dọn vệ sinh. Bình thường thì việc phát triển đi cùng với việc môi trường bị phá huỷ. Tuy nhiên nếu chúng ta đưa ra cho cộng đồng người dân một số kích thích về thu nhập, họ có thể bảo vệ núi đá vôi và hưởng lợi một cách bền vững. Do đó, hướng phát triển bền vững là lập một tuyến du lịch sinh thái đến khu vực các núi đá vôi. Tuyến du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng này sẽ đóng góp rất lớn vào phát triển kinh tế cho người dân địa phương.

3. Xây dựng tuyến du lịch trên quan điểm du lịch sinh thái có sự tham gia của người dân địa phương.

Trước khi dẫn khách vào xem thực tế chúng ta nên xây dựng một trạm cung cấp thông tin sơ bộ cho du khách. Nơi đây sẽ trưng bày các hình ảnh của các ngọn núi đá vôi, cảnh non nước, các loài thú quý hiếm, các loài mới cho khoa học. Đó là khu giới thiệu về các ngọn núi. Sau đó du khách sẽ đến khu vực cho thấy sự tàn khốc của công việc khai thác đá cho sản xuất xi măng. Sẽ có những hình ảnh của các ngọn núi trước kia và bây giờ các ngọn núi đó ra sao trước sự tàn phá của mìn, máy xúc. Những hình ảnh đó sẽ tác động được vào ý thức của người tham quan. Sau đó sẽ đến nơi trưng bày các dụng cụ truyền thống và đồ mỹ nghệ của người dân cho người ta thấy được truyền thống đặc sắc của các dân tộc trong vùng Kiên Giang (Kinh, Khmer, Chăm, Hoa). Sau đó, chúng ta sẽ phát những tờ rơi tuyên truyền, những tập hình ảnh về các loài thú quý hiếm, các loài thực vật động vật mới của khoa học, sinh vật có nguy cơ bị tuyệt chủng cao ở khu vực, cảnh đẹp thiên nhiên. Xây dựng và tổng hợp nguồn thông tin đa dạng sinh học của khu vực, truyền thống văn hoá đa sắc tộc của Kiên Giang bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.

Cụ thể các hướng du lịch có thể phát triển như sau: Xây dựng các hướng du lịch theo sở thích của từng người. Những người thích mạo hiểm như thanh niên,...thì chúng ta sẽ cho họ vượt rừng và du lịch mạo hiểm tại ngọn núi đá vôi. Hướng du lịch cho những người thích du lịch cho người già và nghỉ dưỡng, thích hợp những nơi yên lặng không khí trong lành thoáng đãng. Thiết kế hướng cho sinh viên, học sinh tham quan nghiên cứu và học tập. Tìm hiểu sự hình thành của núi đá vôi, các di tích hoá thạch, đặc điểm sinh thái vùng núi đá vôi, rừng ngập mặn, tìm hiểu các loài sinh vật sinh sống trên các ngọn núi như Vọc bạc... Hình thức du lịch mang đặc tính tín ngưỡng, tôn giáo. Chúng ta sẽ cho du khách viếng thăm các công trình kiến trúc chùa chiền nổi tiếng như Chùa Hang, Chùa Ông Bôn, Thạch Động, Miếu ông Hồ... Du lịch tìm hiểu lịch sử quá trình đấu tranh của quân và dân tỉnh Kiên Giang, các hệ thống hang động như các hầm trú ẩn an toàn cho các chiến sỹ. Hệ thống các hạng động lịch sử như Hang Tây, Hang Quân Y, hang Công Binh.

Khi phát triển du lịch sinh thái cộng đồng cần lưu ý đến các ưu điểm và khuyết điểm của nó:

+ *Ưu điểm của du lịch sinh thái cộng đồng*

Chi phí đầu tư không nhiều, do sẵn có, nhân lực địa phương dồi dào. Mang lại công ăn việc làm cho người dân tham gia du lịch và phát triển kinh tế địa phương và ở đây là kinh tế của tỉnh

Kiên Giang. Du lịch sinh thái giúp cho người tham gia có cái nhìn tốt hơn về thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ thiên nhiên của người tham gia. Cho họ thấy được sự cần thiết của môi trường. Không chỉ có du khách có nhận thức đúng đắn mà người dân cũng hiểu hơn về giá trị của tài nguyên thiên nhiên, biết cách dựa vào thiên nhiên để sinh sống và sử dụng một cách bền vững, có kế hoạch phát triển đúng đắn. Giáo dục được ý thức của cộng đồng về việc bảo vệ thiên nhiên. Mang lại niềm tự hào hơn cho người dân Kiên Giang, cho họ biết là họ hiện đang có những thứ gì.

+ Nhược điểm của du lịch sinh thái cộng đồng

Nếu không có biện pháp tổ chức chặt chẽ và phát triển bền vững, thì du lịch sinh thái không chỉ không đem lại nguồn lợi nào cho người dân mà còn phá đi cảnh quan thiên nhiên. Du lịch sẽ phát triển tràn lan không kiểm soát được. Phát triển ra các hoạt động “ăn theo” ngành du lịch như nhà trọ, bãi giữ xe tràn lan. Khách du lịch sẽ không được định hướng đúng tuyến du lịch của mình. Xuất hiện các hiện tượng tuyến du lịch mang tính mê tín dị đoan, thờ cúng không lành mạnh. Hiện nay, tại một số khu vực của tỉnh Kiên Giang, khách du lịch dưới sự hướng dẫn của một số đối tượng địa phương đã tham gia vào các hoạt động tín ngưỡng, cầu may. Người dân dựa vào các hình thù đặc biệt của thạch nhũ trong hang động núi đá vôi để chỉ ra hình dạng của các nhân vật mang tính tín ngưỡng như phật, thần thánh... Khách du lịch cứ thế mà thờ bái cúng viếng, và người hưởng lợi là những người dân đó, nhưng không giúp ích được gì cho việc tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường, mà chính việc đó còn mang lại sự nhếch nhác, dơ bẩn ở các khu vực trên. Nếu không kiểm soát và giáo dục chặt chẽ thì người dân và du khách sẽ phá núi đá vôi, bẻ các thạch nhũ trong hang động, đập phá đá vôi... Phải có kế hoạch cụ thể nếu không thì người dân chỉ thấy cái lợi trước mắt từ du lịch, họ bất chấp tất cả, họ lấy đá vôi có hình dáng đẹp để bán cho du khách để làm kiềng trong các hồ cá, lấy những loài cây quý trên núi đá vôi, đánh bắt thú hoang dã để bán cho du khách (hiện nay ở khu vực chùa Hang người dân đã bày bán công khai các loài thú hoang dã mà họ bắt được như Sóc đỏ, Tác kè bay,...)

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Cần thống kê được nguồn đa dạng sinh học của khu vực và thông qua đó có biện pháp bảo tồn. Hiện nay, vấn đề cần ở đây là bảo vệ các phần núi đá vôi còn lại. Những núi đá vôi đang được khai thác và nằm trên hợp đồng khai thác đã ký thì không thể nào có thể dừng khai thác được. Chúng ta chỉ có thể bảo vệ và sử dụng một cách bền vững phần còn lại. Núi đá vôi là một nét đặc sắc độc đáo của tỉnh Kiên Giang, núi đá vôi lộ thiên duy nhất của miền Nam Việt Nam, nơi chứa đựng hệ động thực vật đa dạng. Chúng ta không thể nào chờ đợi có một phép màu nào xảy ra để cứu toàn bộ núi đá vôi cũng như hệ động thực vật ở đây, phải do chính con người hành động thì mới có thể cứu được.

2. Kiến nghị: Cần tiến hành sớm dự án phát triển du lịch sinh thái có người dân địa phương tham gia để có thể bảo tồn nguyên và phát triển bền vững vùng núi đá vôi còn lại của tỉnh Kiên Giang. Dự án thành công sẽ góp phần rất vào phát triển kinh tế vùng, tạo điều kiện cho người dân có công ăn việc làm. Tạo một thương hiệu du lịch đặc trưng riêng cho tỉnh Kiên Giang nói riêng và cho khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long nói chung. Vấn đề quan trọng hơn hết là bảo tồn nguồn đa dạng sinh học quý giá của khu vực Kiên Lương - Kiên Giang đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng rất cao bởi các nhà máy xi măng đang hoạt động tối đa ở khu vực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2000. Cây cỏ Việt Nam, tập 1-3, NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
2. **Trương Minh Luân, Nguyễn Thị Ngọc Ân**, 2009: Báo cáo khoa học, hội thảo Quốc gia về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật lần thứ ba, NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.

STUDY AND PROPOSAL FOR ECOTOURISM DEVELOPMENT WITH PARTICIPATION OF LOCAL PEOPLE FOR NATURE CONSERVATION IN KIEN GIANG PROVINCE

TRUONG BA VUONG, NGUYEN THI NGOC AN

SUMMARY

When mentioning limestone hills, people will think of the limestone hills in northern Vietnam, Phong Nha or Ha Long Bay with beautiful landscape. But in Kien Giang province of southern Vietnam, limestone is also found. The total area of limestone in Vietnam is 60.000 km², in which only 3.6 km² in Kien Giang. Why is the Kien Giang's limestone unique? Limestone hills in Ha Tien Kien Luong are small but unique limestone complex with isolated unique vegetation, rich biodiversity, dramatic landscape, caves of high aesthetical value and historical relics of the war. The flora of the karst area in Kien Giang is reported by the Institute of Tropical Biology to comprise of 322 species, 227 genera, 89 families. Economic development always impacts on the environment. So, we enhance the protection of the limestone hills from the local people by giving them benefits such as the promotion of ecotourism with the participation of the local people.